

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 19-5-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Xuân
Ông Lê Tịnh Thới

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 19/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 433/2019/TLST-HNGĐ ngày 01/7/2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/3/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Lê Anh T, sinh năm 1979 (Có mặt).

ĐKTT: Ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Kim L, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

ĐKTT: Ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2019, trong quá trình làm việc và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Lê Anh T trình bày: Vào năm 2009, chị và anh Huỳnh Kim L tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Chị thấy không còn tình cảm với anh L nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Huỳnh Kim Thành Nh, sinh ngày 26/3/2002 và cháu Huỳnh Thành Nhân K, sinh ngày 07/01/2012. Hiện nay hai cháu đang ở với chị và anh L. Khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Nh đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Trong quá trình làm việc, bị đơn anh Huỳnh Kim L trình bày:

Anh L thống nhất trình bày của chị T về điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, anh và chị T phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2017 vì những việc rất nhỏ nhặt trong gia đình. Chị T yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì anh còn thương chị T.

Về con chung: Khi ly hôn, anh yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Huỳnh Thành Nhân K, sinh ngày 07/01/2012 cho đến khi chú đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định pháp luật về tố tụng. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, chị T được ly hôn với anh L. Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung và nợ chung: không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Trần Lê Anh T có đơn khởi kiện ly hôn với anh Huỳnh Kim L, do đó xác định chị T là nguyên đơn, anh L là bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Lê Anh T và anh Huỳnh Kim L tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Hiệp, do đó quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm

vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

Xét yêu cầu của đương sự nhận thấy: Chị T yêu cầu ly hôn với anh L, anh L không đồng ý. Tuy nhiên, cả anh L và chị T đều thống nhất hai vợ chồng có mâu thuẫn khi sống chung với nhau. Vì vậy có cơ sở khẳng định hôn nhân của chị T, anh L không hạnh phúc. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Lê Anh T theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị T và anh L đều yêu cầu trực tiếp nuôi con chung là Huỳnh Thành Nhân K, sinh ngày 07/01/2012. Cháu K có nguyện vọng ở với chị T khi chị T, anh L ly hôn. Do đó, cần thiết giao cháu K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không giải quyết. Đối với cháu Huỳnh Kim Thành Nh, sinh ngày 26/3/2002 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Trần Lê Anh T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 8, 9, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn và nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Lê Anh T ly hôn anh Huỳnh Kim L.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Huỳnh Thành Nhân K, sinh ngày 07/01/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu nên không giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Lê Anh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 007192 ngày 01/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

Chị Trần Lê Anh T, anh Huỳnh Kim L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi kết hôn;
- Lưu án văn, hồ sơ.

(Đã ký)
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huệ